

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin, AI và chuyển đổi số trong công tác quản lí, dạy và học năm học 2025-2026

Công văn số 664/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026

Trường Trung học cơ sở Yên Quang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lí, dạy và học năm học 2025-2026 như sau:

#### I. Đặc điểm, tình hình

##### 1. Quy mô lớp, học sinh

Khối lớp	Số lớp, số học sinh						
	Số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	Học sinh khuyết tật	Số HS TB/lớp
6	3	128	53	106	46	4	42,7
7	3	104	52	85	42	1	34,7
8	4	150	64	129	56	1	37,5
9	2	85	41	65	28	0	42,5
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>467</b>	<b>210</b>	<b>385</b>	<b>172</b>	<b>6</b>	<b>38,9</b>

##### 2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

- Cán bộ quản lí: Tổng số: 02, trong đó Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01;

Trình độ đào tạo: Đại học: 02

Đánh giá: Đủ so với quy định

- Giáo viên:

+ Số giáo viên theo định biên được giao: 23

+ Số giáo viên có mặt: 23, trong đó: biên chế: 23

+ Theo trình độ đào tạo: Đại học: 23 (100%)

- *Nhân viên:*

+ Số nhân viên theo định biên được giao: 03

+ Số nhân viên có mặt: 03 trong đó: biên chế: 02, hợp đồng 161: 01;

+ Theo loại hình nhân viên: Kế toán 01, Thư viện 01, Thiết bị; Văn thư); CNTT: 0, Bảo vệ: 01.

Đánh giá về đội ngũ nhân viên: hiện nhà trường còn thiếu nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên văn thư, thủ quỹ, thiết bị (phân công kiêm nhiệm).

### **3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

- Cơ sở vật chất:

+ Trường có tổng diện tích sử dụng: 7.120,0 m<sup>2</sup>;

+ Phòng học: 12 phòng kiên cố, 0 phòng học tạm;

+ Phòng học bộ môn: 01 phòng học Tin học, có 20 máy vi tính phục vụ công tác dạy - học);

+ Phòng thư viện, thiết bị: 02 phòng;

+ Số máy vi tính phục vụ quản lý và dạy - học: 27 (đều có kết nối internet);

+ Số ti vi: 13/13 tivi gắn phòng học.

- Trang thiết bị dạy học: hiện còn tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu dành cho lớp 6, 7 (các kính hiển vi không sử dụng được); còn thiếu các thiết bị dạy học lớp 8, 9 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **4. Điều kiện phục vụ cho dạy học trực tuyến, dạy học từ xa**

Có khoảng 97,5% học sinh có thiết bị học trực tuyến và có thể tiếp cận internet tại khu vực sống.

## **II. Mục đích, yêu cầu**

### **1. Mục đích**

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, thực hiện chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

### **2. Yêu cầu**

Nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT, chuyển đổi số trong cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về vai trò, vị trí của CNTT, chuyển đổi số đối với công tác giảng dạy .

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới công tác quản lí, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng từ cán bộ quản lí đến giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy và học tập. Sử dụng CNTT, chuyển đổi số hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học...

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và học cũng như trong công tác giáo dục, quản lý. Đưa vào sử dụng công nghệ thông tin điện tử cho công việc của nhà trường.

## **II. Các nhiệm vụ trọng tâm**

### **1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT, chuyển đổi số**

Lãnh đạo nhà trường nghiên cứu, tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường về nội dung các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong lĩnh vực CNTT hiện hành.

Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện giáo dục kỹ năng số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tập trung hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, như tư duy số, an toàn mạng, và sử dụng công nghệ hiệu quả. Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào các môn học (Tin học, Công nghệ, Giáo dục công dân) và hoạt động trải nghiệm. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi kỹ năng số cấp tỉnh. Phát động phong trào “Giáo viên số”: Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng số, sử dụng các công cụ như Canva, PowerPoint tích hợp AI, hoặc các nền tảng học tập trực tuyến (Google Classroom, Microsoft Teams). Tổ chức phong trào “Sáng kiến số hóa” cấp trường để giáo viên chia sẻ các bài giảng sáng tạo, công cụ số hỗ trợ giảng dạy, hoặc ý tưởng ứng dụng công nghệ trong quản lý lớp học. Cung cấp tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn định kỳ về kỹ năng số cho giáo viên.

### **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các kỳ kiểm tra**

a) Bước đầu nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục sao cho phù hợp, hiệu quả và bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và giáo viên, quản lý trong nhà trường.

b) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường, góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh thực hiện các hoạt động giáo dục trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Có phương án đảm bảo trang thiết bị đầu cuối, dịch vụ internet phục vụ dạy học trực tuyến cho giáo viên và học sinh; có nơi lắp đặt các thiết bị đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, sự phạm để sử dụng phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên.

- Tăng cường thực hiện hoạt động giáo dục theo hình thức trực tuyến như: tổ chức dạy học, học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, phối hợp với gia đình trong tổ chức các hoạt động dạy học; tăng cường kiểm tra đánh giá trên máy tính theo hình thức trực tuyến.

- Có phương án chuẩn bị học liệu phục vụ dạy học đảm bảo chất lượng từ các nguồn tin cậy: tự xây dựng, các kho học liệu số của ngành; phát huy vai trò của các tổ chuyên môn về đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng.

- Tăng cường sử dụng AI trong quản lý nhà trường, dạy học: Chỉ đạo các giáo viên ứng dụng AI để tự động hóa các nhiệm vụ hành chính, như quản lý hồ sơ điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, và quản lý cơ sở vật chất, nhằm giảm tải công việc cho cán bộ, giáo viên. Sử dụng các công cụ AI (như hệ thống quản lý học tập LMS tích hợp AI) để phân tích dữ liệu học tập, dự báo xu hướng giáo dục, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, và tối ưu hóa phân bổ nguồn lực. Ứng dụng AI trong giảng dạy và tư vấn hướng nghiệp: Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để cá nhân hóa lộ trình học tập, xây dựng bài tập phù hợp với năng lực từng học sinh, và hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp dựa trên dữ liệu học tập và sở thích của học sinh. Đảm bảo sử dụng AI an toàn và có đạo đức: Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng AI an toàn, hiệu quả, và tuân thủ đạo đức. Hướng dẫn giáo viên và học sinh cách nhận diện rủi ro khi sử dụng AI, như thông tin sai lệch hoặc vấn đề bảo mật. Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng AI trong giáo dục, bao gồm các ví dụ cụ thể về ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, và quản lý lớp học. Hỗ trợ xây dựng câu hỏi kiểm tra đánh giá: Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực, đảm bảo tính khách quan, đa dạng, và phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018. Ví dụ, sử dụng các công cụ AI như Quizizz AI hoặc các phần mềm tạo đề thi tự động để phân tích độ khó và độ phân hóa của câu hỏi.

c) Giáo viên tích cực xây dựng học liệu số, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, đóng góp vào kho học liệu số tại Hệ tri thức Việt số hóa ngành GDĐT (địa chỉ <https://igiaeduc.vn>).

d) Bước đầu thử thực hiện hệ thống thư viện số tập trung trong nhà trường (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), chia sẻ tài liệu số giữa các giáo viên; tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm hỗ trợ công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình giờ học kết nối; thực hiện các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý và dạy-học tiên tiến trên nền tảng số (Google Workspace, Microsoft Office 365, Zoom Cloud Meetings,...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

f) Tiếp tục thực hiện hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp kết nối với hồ sơ học sinh trong CSDL ngành theo hướng đơn giản nhất cho người sử dụng, thuận tiện nhất cho phụ huynh và học sinh; thực hiện phần mềm trực tuyến quản lý công tác tổ chức thi chọn học sinh giỏi, tiến tới tham gia thi chọn học sinh giỏi trên máy tính.

### **3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

a) Bước đầu sử dụng và khai thác hệ thống hỗ trợ thu thập, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành và trung tâm điều hành giáo dục tỉnh Lạng Sơn (IOC EDU) để phục vụ công tác quản lý theo hướng đồng bộ, thông suốt và tích hợp liên thông với cơ sở dữ liệu toàn ngành.

b) Thực hiện nền tảng quản trị nhà trường tập trung, tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với CSDL ngành giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý).

c) Thực hiện học bạ số cấp học theo kế hoạch của Sở GDĐT; tăng cường sử dụng các loại hồ sơ điện tử khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; thực hiện ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

d) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (VNPT iOffice).

e) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tiếp tục thực hiện hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa các nhà trường.

f) Khai thác các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý trực tuyến, dạy học từ xa, dạy học trực tuyến như: Google Workspace, Microsoft Office 365, Zoom Cloud Meetings, Zalo, Facebook,..., mỗi giáo viên có thể lựa chọn hoặc kết hợp các phương thức tổ chức, sử dụng các ứng dụng sao cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo được mục đích yêu cầu của việc dạy học.

g) Khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản iOffice trong công tác xử lý, lưu trữ văn bản.

h) Tiếp tục thực hiện sử dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hoàn thiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, hiệu trưởng trên hệ thống TEMIS theo đúng thời gian quy định.

#### **4. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

a) Thực hiện văn bản của Sở GD&ĐT, thực hiện phần mềm Quản lý nhà trường (tổng hợp từ vnEDU, CDSL ngành, trích xuất báo cáo thống kê chính xác, nâng cao hiệu quả công tác thống kê giáo dục.

b) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

c) Tổ chức rà soát, thu thập, bổ sung, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (CBQL, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

#### **5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục**

a) Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng quản lý, tổ chức và tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm CSDL ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong nhà trường.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy trong nhà trường để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số; hướng dẫn học sinh kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả và an toàn trên không gian số.

## **6. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số**

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học và tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, làm việc trực tuyến trong các nhà trường; phát huy tối đa cơ sở vật chất, thiết bị, sử dụng, khai thác hiệu quả hạ tầng CNTT đã trang bị; đảm bảo chất lượng đường truyền internet.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tiếp tục đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để có thể đáp ứng tối đa việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác dạy học và quản lý giáo dục.

## **III. Các chỉ tiêu thực hiện**

- Nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho toàn giáo viên, nhân viên; GV biết sử dụng máy vi tính, các phần mềm trong quản lý và dạy học, biết thực hiện chữ ký số, khai thác ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả trong giảng dạy: giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học và soạn giáo án vi tính, bài giảng điện tử, phần mềm QL điểm.

- 100% CB, GV, NV biết khai thác mạng Internet, sinh hoạt trường học kết nối sử dụng hòm thư điện tử.

- Trong năm học mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 01 bài giảng điện tử góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án đánh máy.

- 100% giáo viên dự thi giáo viên giỏi có ứng dụng CNTT trong bài dạy.

- Thực hiện mỗi giáo viên 02 giờ dạy kết nối trên một học kỳ, mỗi môn thực hiện 5% giờ dạy trực tuyến.

- Sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý: Quản lý học sinh và kết quả học tập, QL tài chính, nhân sự, QL thư viện, thiết bị, ....

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như bổ sung máy tính, máy chiếu...

#### **IV. Những giải pháp cơ bản**

1. Tiếp tục kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

Thành lập Tổ CNTT của nhà trường, phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

3. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin; rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị (máy tính, thiết bị thông minh, ...) phục vụ công tác chuyên môn, đặc biệt là công tác dạy học trực tuyến.

5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá chỉ số chuyển đổi số đối với nhà trường.

6. Nhà trường thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, thực hiện sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo cấp trên theo kế hoạch.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên học tập về các văn bản hướng dẫn, sử dụng giáo án điện tử, bài giảng điện tử. Tổ chức các khoá bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Đưa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc đánh giá xếp loại giáo viên xếp loại đổi mới phương pháp dạy học.

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống trang thiết bị để khai thác và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bằng vốn ngân sách hoặc XHH GD.

- Xây dựng lực lượng nòng cốt ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học của nhà trường. Tổ chức cho đội ngũ nòng cốt đi học tập các trường bạn về việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và truyền đạt lại cho đội ngũ nhà trường về việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy.

- Nhà trường kết nối Internet cho đội ngũ giáo viên truy cập và lấy thông tin ứng dụng cho công tác giảng dạy.

Trên đây là kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 của Trường Trung học cơ sở Yên Quang. Yêu cầu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc, sáng tạo thực hiện. Các nội dung khác thực hiện theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường./.

***Nơi nhận:***

- UBND xã Yên Quang;
- Phòng VH-XH xã Yên Quang;
- Lưu: CBQL, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã kí)**

**Trần Thanh Xuân**